TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 09-01-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Anh Đồng; Ông Đinh Trọng Hà.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với:

* Bị cáo Lương T (tên gọi khác Lương Thâm), sinh ngày: 20/11/1973. Nơi sinh: Tại Quang Trị.
Nơi cư trú: Thôn 1, xã Quảng Trị, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Lương Thơ, sinh năm 1933 và bà Võ Thị Thê, sinh năm 1936 (Đều đã chết).
Vợ: Lê Thị Hường, sinh năm: 1982. Hiện sống tại Thôn 1, xã Quảng Trị, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016.
Tiền án, tiền sự: Không.
Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại thôn 1, xã Quảng Trị, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.“Có mặt”.

*** Người bị hại:**
Ông Nguyễn Văn Đơn, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: Thôn 1, xã Quảng Trị, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

*** Người tham gia tố tụng khác:**
1/ Anh Hồ Minh Tuấn, sinh năm: 1974.
Địa chỉ: Thôn 1, xã Quảng Trị, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.
2/ Anh Nguyễn Ngọc Tư, sinh năm: 1981.
Địa chỉ: Thôn 1, xã Quảng Trị, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 13/7/2018, sau khi uống rượu ở nhà tại Thôn 1, xã Quảng Trị, huyện Đ, Lương T đi xe đạp lên nhà ông Nguyễn Lợi ở cùng thôn chơi. Đến

nơi, T được ông Lợi mời vào uống rượu cùng với anh Hồ Minh Tuấn và ông Nguyễn Văn Đơn cùng trú tại Thôn 1 xã Quảng Trị, huyện Đ. Sau đó, T, Tuấn và ông Đơn rủ nhau lên quán bida nhà Nguyễn Ngọc Tư ở Thôn 1, xã Quảng Trị, huyện Đ chơi bida. T đi về nhà cất xe đạp rồi đi bộ đến quán bida, còn Tuấn và ông Đơn đi bộ đến quán bida. Khi T đến thì thấy Tuấn và ông Đơn đã đánh xong cơ bida thứ nhất, đang thỏa thuận để đánh tiếp cơ bi da thứ hai, T vào ngồi tại bàn bê tông cạnh bàn bida mà Tuấn và ông Đơn đang chơi và xin chơi bida cùng nhưng ông Đơn không đồng ý và nói "*thôi để hai anh em đánh xem thắng thua thế nào đã"*. Do bực tức, vì ông Đơn không cho chơi cùng nên T đứng dậy cầm 01 (một) chai nước ngọt vỏ bằng nhựa (loại FPI 100 nước chanh dây, thể tích 500ml, chiều cao 21cm, đường kính nắp chai 2,9cm, đường kính đáy chai 6cm (chai nước chưa khui nắp còn nguyên nước bên trong) đến gần bàn bida ông Đơn và Tuấn đang chơi. T cầm chai nước bằng tay phải ném theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước về phía người ông Đơn, cùng lúc này ông Đơn đang cúi người xuống để đánh bida nên chai nước đã bay trúng vào phần mắt bên phải của ông Đơn, làm ông Đơn ngã xuống đất và bất tỉnh. Ngay sau đó, ông Đơn được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung T y tế huyện Đ, sau đó chuyển đến bệnh viện Mắt Tp. Hồ Chí Minh để điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/18/TgT ngày 18/10/2018 của phân viện Pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh đã kết luận: ông Nguyễn Văn Đơn bị tổn hại 18% sức khỏe do thương tích gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSĐT ngày 20 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lương T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lương T 18 *(Mười tám)* tháng đến 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng đến 48 *(Bốn mươi tám)* tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Lương T tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đơn số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), ông Đơn đã tự nguyện viết đơn bãi nại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nước ngọt vỏ bằng nhựa chưa khui nắp (còn nguyên nước trong chai do nhà sản xuất đóng chai), loại chai FPI 100 nước chanh dây, thể tích 500ml, chiều cao của chai là 21cm, đường kính nắp chai là 2,9cm, đường kính đáy chai là 6cm.

Quá trình điều tra bị hại trong vụ án thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Lương T nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo về làm người công dân tốt.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không có ý kiến gì thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ và được chứng minh bằng: Kết luận số 142/18/TgT ngày 18/10/2018 của phân viện Pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh đã kết luận: ông Nguyễn Văn Đơn bị tổn hại 18% sức khỏe do thương tích gây ra. Đối chiếu các chứng cứ, tài liệu đã thu thập phản ánh trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật đã có đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Lương T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 13/07/2018, do có mâu thuẫn trong việc thỏa thuận chơi bida, Lương T đã có hành vi cầm một chai nước ngọt vỏ bằng nhựa chưa khui nắp (còn nguyên nước trong chai do nhà sản xuất đóng chai), loại chai FPI 100 nước chanh dây, thể tích 500ml, chiều cao của chai là 21cm, đường kính nắp chai là 2,9cm, đường kính đáy chai là 6cm - là một loại hung khí nguy hiểm ném trúng vào mắt phải ông Nguyễn Văn Đơn gây vết thương rách da mi trên mắt phải; lệch thủy tinh thể vào pha lê thể, xuất huyết dịch kính; rách chân mống 3 giờ - 6 giờ. Kết quả giám định thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Văn Đơn là 18% (*Mười tám phần trăm*). Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khoẻ của con người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Về hình phạt: Bản thân bị cáo thừa biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị theo pháp luật, nhưng vẫn làm cho thấy bị cáo là người rất coi thường Pháp luật. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại viết đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người hữu ích là phù hợp Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo các tài liệu đã phản ánh trong hồ sơ và tại phiên toà người bị hại là ông Nguyễn Văn Đơn đã nhận tiền bồi thường, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa ông Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xét vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chai nước ngọt vỏ bằng nhựa chưa khui nắp (còn nguyên nước trong chai do nhà sản xuất đóng chai), loại chai FPI 100 nước chanh dây, thể tích 500ml, chiều cao của chai là 21cm, đường kính nắp chai là 2,9cm, đường kính đáy chai là 6cm. Là phù hợp Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình.

[7] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.0000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lương T (tên gọi khác Lương Thâm) phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương T (tên gọi khác Lương Thâm) 18 *(Mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lương T (tên gọi khác Lương Thâm) cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Trị, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chai nước ngọt vỏ bằng nhựa chưa khui nắp (còn nguyên nước trong chai do nhà sản xuất đóng chai), loại chai FPI 100 nước chanh dây, thể tích 500ml, chiều cao của chai là 21cm, đường kính nắp chai là 2,9cm, đường kính đáy chai là 6cm (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/12/2018 giữa cơ quan công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

[3] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng